TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 27/2019/HS-ST
Ngày 23-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Bá Đức.

2. Ông Nguyễn Chí Thành.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa:*** Ông Đoàn Ngọc Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh năm: 1973 tại tỉnh Bến Tre. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp HP, xã ĐT, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1938 (sống) và bà Võ Thị N (đã chết); có vợ và 01 con sinh năm 1999; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 27 ngày 18/6/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Ông Bùi Văn M, sinh năm: 1952.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp HP, xã ĐT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Hoàng D, sinh năm: 1983.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp HP, xã ĐT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Vĩnh T, sinh năm: 1999.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp HP, xã ĐT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không đồng ý việc thu tiền xây dựng cầu đường nông thôn nên Nguyễn Văn P và ông Bùi Văn M – Tổ trưởng Tổ nhân dân tự quản xảy ra mâu thuẫn trong lời nói. Khoảng 10 giờ 55 phút ngày 23/12/2018, sau khi đã có uống rượu P đang ở nhà thì Nguyễn Hoàng D – Công an viên phụ trách ấp cùng ông M đến nhà P để gửi giấy mời làm việc của Công an xã ĐT. Trong lúc anh Dũng và ông M đang ngồi ở bàn tròn trong nhà P thì P đi ra nhà sau lấy một con dao đi đến bàn tròn nơi ông M đang ngồi và chém một nhát vào vùng mặt ông M gây thương tích.

Vật chứng tạm giữ trong vụ án gồm: 01 con dao dài 40cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 24cm, mũi bằng, có một bề bén, nơi rộng nhất 07cm, nơi hẹp nhất 2.5cm, cán dao bằng gỗ hình trụ màu xám dài 14.5cm, có khâu bằng kim loại dài 1.5cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 34-0119/TgT ngày 18/01/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bến Tre kết luận: Bùi Văn M bị vết thương mặt trái chéo từ góc trên vành tai trái đến khóe ngoài mắt trái dài 10cm, đã lành sẹo kích thước 08cm x 0.2cm có ảnh hưởng đến thẩm mỹ, còn bầm hố mắt trái, tỷ lệ thương tích 15%; gãy xương gò má trái, tụ dịch xoang hàm trái, tỷ lệ thương tích 08%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích là 22%.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 23 tháng 8 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn P về "Tội cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 (theo điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng; bị hại Bùi Văn M giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố; các người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm "Tội cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 (theo điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Ghi nhận bị cáo P đã bồi thường xong thiệt hại theo yêu cầu của bị hại ông M số tiền 3.000.000 đồng, ông M không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với 01 con dao dài 40cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 24cm, mũi bằng, có một bề bén, nơi rộng nhất 07cm, nơi hẹp nhất 2.5cm, cán dao bằng gỗ hình trụ màu xám dài 14.5cm, có khâu bằng kim loại dài 1.5cm là hung khí gây án nên cần tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên. Bị cáo nhận tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở xác định:

Với bản chất côn đồ, khoảng 10 giờ 55 phút ngày 23/12/2018 tại ấp HP, xã ĐT, huyện M, tỉnh Bến Tre Nguyễn Văn P có hành vi dùng dao (là loại hung khi nguy hiểm) chém vào vùng mặt ông Bùi Văn M gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích là 22%.

Bị cáo Nguyễn Văn P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác là hành vi vi phạm phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện đây là lỗi cố ý trực tiếp của bị cáo. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn P phạm "Tội cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 (theo điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền được tôn trọng và bảo vệ về sức khoẻ của ông Bùi Văn M, gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình an ninh trật tự khu dân cư nơi xảy ra vụ án, gây tâm lý bất an cho người dân. Vì vậy, cần đưa vụ án ra xét xử là điều cần thiết và cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này hiện nay.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bên cạnh đó, bị hại có đơn xin bãi nại và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại theo yêu cầu của bị hại với số tiền 3.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của các đương sự, phù hợp với Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao có đặc điểm như biên bản tạm giữ vật chứng là hung khí gây án nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm "Tội cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 (theo điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 40cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 24cm, mũi bằng, có một bề bén, nơi rộng nhất 07cm, nơi hẹp nhất 2.5cm, cán dao bằng gỗ hình trụ màu xám dài 14.5cm, có khâu bằng kim loại dài 1.5cm.

Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 30 tháng 8 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã ĐT;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Dân